

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2013

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn chế độ quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với
Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán**

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 61/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 8590/VPCP-KTTH ngày 15/10/2013 của Văn phòng Chính phủ về Điều lệ tổ chức, hoạt động, cơ chế tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Sở Giao dịch Chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn chế độ quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định chế độ quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả

hoạt động đối với Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (sau đây gọi tắt là Sở Giao dịch Chứng khoán) và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (sau đây gọi tắt là Trung tâm Lưu ký Chứng khoán).

2. Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán có trách nhiệm thực hiện chế độ quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động theo quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật về chế độ quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Trường hợp có sự khác biệt, Sở Giao dịch Chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Giao dịch Chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.
2. Chủ sở hữu của Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.
3. Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

Chương II QUẢN LÝ VỐN VÀ TÀI SẢN

Điều 3. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ được xác định là mức vốn cần thiết chủ sở hữu cam kết đầu tư cho Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán để thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Vốn điều lệ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

3. Trong quá trình hoạt động, khi có nhu cầu tăng vốn điều lệ Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển và nguồn bổ sung vốn điều lệ để xây dựng phương án trình chủ sở hữu phê duyệt theo quy định của pháp luật. Phương thức, trình tự, thủ tục và thẩm quyền tăng vốn điều lệ của Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán thực hiện theo chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

4. Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán không được giảm vốn điều lệ trong quá trình hoạt động.

Điều 4. Vốn huy động

1. Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán được huy động vốn theo quy định của pháp luật để phát triển cơ sở hạ tầng, công nghệ thông tin của thị trường chứng khoán.

2. Việc huy động vốn phải đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc sau:

a) Đảm bảo hiệu quả, khả năng thanh toán nợ và không được làm thay đổi hình thức sở hữu.

b) Tuân thủ quy định về huy động vốn theo chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

c) Phương án huy động vốn được Hội đồng quản trị phê duyệt sau khi có ý kiến chấp thuận của chủ sở hữu.

Điều 5. Đầu tư vốn ra bên ngoài

1. Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán chỉ được đầu tư, góp vốn ra bên ngoài liên quan đến phát triển cơ sở hạ tầng và công nghệ thông tin đối với thị trường chứng khoán.

2. Nguyên tắc, hình thức và giới hạn đầu tư vốn ra bên ngoài thực hiện theo chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

3. Hội đồng quản trị quyết định việc đầu tư vốn ra bên ngoài sau khi có ý kiến chấp thuận của chủ sở hữu.

Điều 6. Quản lý, sử dụng vốn và tài sản

1. Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán có trách nhiệm quản lý, sử dụng có hiệu quả toàn bộ vốn và tài sản do chủ sở hữu đầu tư và các nguồn vốn hợp pháp khác theo chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Hội đồng quản trị xin ý kiến chấp thuận bằng văn bản của chủ sở hữu trước khi quyết định đối với các dự án đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định; mua, bán tài sản; thuê, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản; nhượng bán, thanh lý tài sản sau:

a) Các dự án đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định; mua, bán tài sản; thuê, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản; nhượng bán, thanh lý tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 30% vốn điều lệ của Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

b) Các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, công nghệ thông tin làm thay đổi mô

hình tổ chức hoạt động giao dịch, đăng ký lưu ký và thanh toán giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán.

3. Trình tự, thủ tục đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định; mua, bán tài sản; thuê, cho thuê tài sản thực hiện theo chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

4. Việc quản lý tài sản bao gồm khấu hao tài sản cố định, kiểm kê tài sản, đánh giá lại tài sản, thế chấp, cầm cố tài sản, thanh lý, nhượng bán tài sản cố định; việc quản lý nợ phải thu, phải trả, chênh lệch tỷ giá thực hiện theo chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Điều 7. Quản lý Quỹ Hỗ trợ thanh toán

1. Đối với Quỹ Hỗ trợ thanh toán thành lập theo quy định tại Điều 58 Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán có trách nhiệm theo dõi, hạch toán tách biệt với vốn và tài sản của đơn vị.

2. Hội đồng quản trị Trung tâm Lưu ký Chứng khoán chịu trách nhiệm ban hành quy chế quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ thanh toán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương III QUẢN LÝ DOANH THU, CHI PHÍ

Điều 8. Doanh thu và thu nhập khác

1. Doanh thu từ hoạt động nghiệp vụ:

a) Đối với Sở Giao dịch Chứng khoán bao gồm:

- Thu phí quản lý thành viên giao dịch;
- Thu phí đăng ký niêm yết; phí quản lý niêm yết hàng năm;
- Thu phí giao dịch chứng khoán; phí kết nối trực tuyến; phí sử dụng thiết bị đầu cuối;

- Thu phí đấu thầu trái phiếu; phí đấu giá chứng khoán;

- Thu phí hoạt động nghiệp vụ khác;

b) Đối với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán bao gồm:

- Thu phí quản lý thành viên lưu ký;
- Thu phí đăng ký chứng khoán;

- Thu phí lưu ký chứng khoán;
- Thu phí chuyển khoản chứng khoán;
- Thu phí thực hiện quyền; phí sửa lỗi sau giao dịch;
- Thu phí chuyển quyền sở hữu chứng khoán không qua hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán;
- Thu phí đại lý thanh toán lãi và gốc trái phiếu;
- Thu phí hoạt động nghiệp vụ khác.

2. Doanh thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ

a) Đối với Sở Giao dịch Chứng khoán gồm:

- Thu từ dịch vụ cung cấp thông tin;
- Thu từ dịch vụ cho thuê tài sản, thiết bị, phần mềm;
- Doanh thu cung ứng dịch vụ khác.

b) Đối với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán gồm:

- Thu từ dịch vụ cung cấp thông tin;
- Thu từ dịch vụ cho thuê tài sản, thiết bị, phần mềm;
- Thu từ cung ứng dịch vụ khác.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

a) Doanh thu từ hoạt động tài chính thực hiện theo chế độ tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

b) Lãi tiền gửi phát sinh từ hoạt động thanh toán hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu, thực hiện quyền mua hoặc từ hoạt động đấu giá chứng khoán.

4. Thu nhập khác thực hiện theo chế độ tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Điều 9. Nguyên tắc xác định doanh thu

Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán xác định doanh thu phù hợp với các chuẩn mực kế toán về doanh thu và các văn bản pháp luật về thuế hiện hành.

Điều 10. Chi phí

Ngoài các khoản chi phí được xác định là chi phí liên quan đến hoạt động theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán được